

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018*

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

### **1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN**

#### **1.1. Tên học phần: QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP ĐẠI**

**Tên tiếng Anh:** Corporate Financial management

- Mã học phần: Số tín chỉ (lên lớp/thực hành/tự nghiên cứu): 3
- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: TCNH
- Bậc đào tạo: Cao học Hình thức đào tạo: chính qui

#### **1.2. Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Tài chính – Ngân hàng**

#### **1.3. Mô tả học phần:**

- Vai trò, vị trí học phần, các kiến thức sẽ trang bị cho học viên: Học phần trang bị kiến thức chuyên sâu về quản trị tài chính doanh nghiệp – một trong những nghiệp vụ quản trị quan trọng của doanh nghiệp. Có vai trò rất quan trọng đến giá trị doanh nghiệp.

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết:	15
+ Làm bài tập trên lớp:	10
+ Thảo luận:	20
+ Tự học:	90

#### **1.4. Các điều kiện tham gia học phần:**

- Yêu cầu của học phần: *Bắt buộc*
- Các học phần tiên quyết:
- Các học phần học trước:
- Các học phần học song hành:
- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*): Học viên phải nắm vững kiến thức của cả hai phần: Phân đọc thêm và phân bài giảng.

**Phân đọc thêm:** nhằm ôn lại và củng cố kiến thức về quản trị TCDN căn bản làm cơ sở để nghiên cứu phần kiến thức nâng cao. Phân đọc thêm bao gồm các nội dung sau đây:

- ✚ Thời giá tiền tệ.
- ✚ Đầu tư dài hạn.
- ✚ Quản trị tài sản trong doanh nghiệp.
- ✚ Các nguồn tài trợ
- ✚ Định giá chứng khoán
- ✚ Lợi nhuận và rủi ro

## 2. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

### 2.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Kiến thức: Sau khi học xong môn học này học viên có đủ kiến thức tiếp cận và đánh giá tình hình tài chính của một tổ chức sản xuất kinh doanh, phân tích và ra quyết định quản trị TCDN đồng thời môn học này trang bị cho người học những phương pháp lập kế hoạch tài chính, các kiến thức về tài trợ vốn và phương pháp đánh giá các cơ hội đầu tư. Tiếp cận với các phương pháp tài chính hiện đại về tài trợ vốn; biết đánh giá và phân tích các cơ hội đầu tư bằng hoạch định ngân lưu trong đầu tư dài hạn, phân tích rủi ro trong đầu tư và cuối cùng là phân tích ra quyết định.

Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng:

- + Hiểu rõ và tổ chức được hoạt động tài chính của công ty.
- + Phân tích, đánh giá và quyết định đầu tư cũng như quản trị tài sản của doanh nghiệp nhằm đạt mục tiêu của chủ sở hữu.
- + Phân tích, ra quyết định khai thác và quản trị nguồn tài trợ với chi phí hợp lý.
- + Phân tích, xây dựng chính sách phân phối trong công ty hài hòa với chính sách tài trợ nhằm tăng giá trị công ty.
- + Quản trị tăng trưởng và xây dựng chiến lược tăng trưởng bền vững.
- + Xây dựng được hệ thống kế hoạch tài chính trong doanh nghiệp phù hợp với giai đoạn phát triển của doanh nghiệp.

### 2.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

- ✚ Hiểu rõ về tài chính doanh nghiệp, phân biệt được khác nhau giữa TCDN và quản trị TCDN.
- ✚ Hiểu rõ mục tiêu quản trị TCDN.
- ✚ Tổ chức được bộ máy quản trị tài chính trong doanh nghiệp.
- ✚ Hiểu rõ các quyết định của TCDN và ra các quyết định quản trị TCDN đạt được mục tiêu của quản trị TCDN.
- ✚ Vận dụng thành thạo các công cụ TCDN để quản trị.
- ✚ Xây dựng được chiến lược tài chính để đảm bảo doanh nghiệp tăng trưởng bền vững.
- ✚ Xây dựng được hệ thống kế hoạch tài chính doanh nghiệp phục vụ cho việc ra quyết định và quản trị tăng trưởng bền vững.

## 3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

### 3.1. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu		Chuẩn đầu ra học phần	Đáp ứng chuẩn đầu ra CTĐT
Kiến thức	<b>Ks1</b>	Hiểu được rõ mục tiêu QT TCDN và tổ chức được hoạt động tài chính của doanh nghiệp.	k3. Đạt được các kiến thức lý thuyết nâng cao về lĩnh vực TC-NH, áp dụng hiệu quả vào công việc cụ thể trong lĩnh vực tài chính
	<b>Ks2</b>	Phân tích và ra quyết định đầu tư hợp lý nhằm đạt mục tiêu QTTCNDN	– ngân hàng để hoàn thiện và nâng cao nghiệp vụ thuộc lĩnh vực đào tạo
	<b>Ks3</b>	Phân tích và ra quyết định tài trợ hợp lý nhằm đạt mục tiêu QTTCNDN	k4. Hiểu được các tác động của môi trường vĩ mô đến hoạt động của doanh nghiệp
	<b>Ks4</b>	Phân tích và ra quyết định phân phối hợp lý nhằm đạt mục tiêu QTTCNDN	k5. Vận dụng các lý thuyết tài chính để phát hiện và giải quyết các tình huống trong thực tiễn thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng
	<b>Ks5</b>	Quản trị tăng trưởng và xây dựng chiến lược tăng trưởng bền vững.	k6. Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch tài chính, quản trị rủi ro trong các
	<b>Ks6</b>	Xây dựng được hệ thống kế hoạch tài chính trong doanh nghiệp phù hợp với giai đoạn phát triển của doanh nghiệp	doanh nghiệp và tổ chức tài chính k7. Áp dụng có hiệu quả các kết quả nghiên cứu vào đơn vị
	<b>Ss1</b>	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá của học viên đối với các vấn đề quản trị tài chính	s1. Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin về tài chính ngân hàng
	<b>Ss2</b>	Phát triển kỹ năng nghiên cứu độc lập của học viên đối với các khía cạnh của tài chính doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập sâu, rộng.	để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề thực tiễn liên quan đến lĩnh vực tài chính – ngân hàng. s2. Có kỹ năng trong việc truyền đạt tri thức dựa trên các kết quả nghiên cứu thuộc lĩnh

<b>Kỹ năng</b>			vực tài chính ngân hàng, có kỹ năng thảo luận các vấn đề thực tiễn với nhà chuyên môn và khoa học hoặc với người cùng ngành tài chính ngân hàng và với những người khác.
	<b>Ss3</b>	Phát triển kỹ năng trình bày và thảo luận vấn đề chuyên môn về QTTC với chuyên gia hoặc trong nhóm nghiên cứu.	s4. Có được kỹ năng phối hợp, điều hành
<b>Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm</b>	<b>As1</b>	Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh trong môn học QTTC	a1. Năng lực đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng
	<b>As2</b>	Năng lực đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về lĩnh vực QTTC; trung thực, bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn	a2. Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng a3. Năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra
	<b>As3</b>	Nhận thức được trách nhiệm xã hội của các công ty một cách đúng đắn để hài hoà các lợi ích trong xã hội và phát triển doanh nghiệp và kinh tế bền vững	được những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng a5. Phẩm chất đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp

### 3.2. Ma trận liên kết nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần

TT	Nội dung	Chuẩn đầu ra môn học		
		Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
1	Chương 1: Tổng quan về quản trị TCDN	Ks1	Ss1	As3

2	Chương 2: Giá sử dụng vốn và Chiến lược tài trợ	Ks2	SS1, SS2,  SS3,  SS4	As1,  As2,  As3
<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Chuẩn đầu ra môn học</b>		
		<b>Kiến thức</b>	<b>Kỹ năng</b>	<b>Thái độ</b>
3	Chương 3: Hoạch định ngân sách đầu tư	Ks4	SS1, SS2,  SS3,  SS4	As1,  As2,  As3
4	Chương 4: Quản trị tài sản ngắn hạn	Ks4	SS1, SS2,  SS3,  SS4	As1,  As2,  As3
5	Chương 5: Tác động đòn bẩy lên doanh lợi và rủi ro	Ks3	SS3	As1, As2
6	Chương 6: Cơ cấu tài chính và quyết định tài trợ	Ks5	SS1, SS2,  SS3,  SS4	As1,  As2,  As3
7	Chương 7: Chính sách cổ tức và quản trị tăng trưởng	Ks6	SS1, SS2,  SS3,  SS4	As1,  As2,  As3

	Chương 8: Dự báo và Lập kế hoạch tài chính	Ks7	SS1, SS2, SS3, SS4	As2, As3
--	--	-----	-----------------------------	-------------

#### 4. NỘI DUNG HỌC PHẦN

Chương	Nội dung	Tổng số tiết	Giảng bài	Hướng dẫn thảo luận, bài tập	Yêu cầu học viên chuẩn bị trước khi đến lớp
1	Tổng quan quản trị TCDN	2	1	1	[1], [2], [3]
2	Giá sử dụng vốn và Chiến lược tài trợ (lấy ví dụ từ 1 công ty cụ thể trong hay ngoài nước để phân tích – có thể là công ty thủy sản Hùng Vương, công ty Vinamilk...)	4	1	3	[1], [2]
	- Mối quan hệ giữa vốn và nguồn vốn trong doanh nghiệp	5	2	3	[1], [2], [3], [4], [5]

	- Các chiến lược tài trợ trong DN				
	- Giá sử dụng vốn				
3	Hoạch định ngân sách đầu tư (lấy ví dụ từ 1 công ty cụ thể trong hay ngoài nước để phân tích – có thể là công ty thủy sản Hùng Vương hay HSG,VNM)	5	2	3	[1], [2], [3], [4], [5]
	- Tổng quan về dự án đầu tư				
	- Các phương pháp lựa chọn dự án đầu tư				
	- Hoạch định ngân sách đầu tư tối ưu.				
4	Quản trị tài sản ngắn hạn	4	1	3	[1], [2], [3], [4], [5]
5	Tác động đòn bẩy lên doanh lợi và rủi ro.	5	2	3	[1], [2]
	Rủi ro và lợi nhuận				
	Tác động đòn bẩy lên doanh lợi				
6	Cơ cấu tài chính và quyết định tài trợ. (lấy ví dụ từ 1 công ty cụ thể trong hay ngoài nước để phân tích – có thể là công ty thủy sản Hùng Vương,VNM)	7	2	5	[1], [2], [3], [4], [5]
	Cơ cấu tài chính và cơ cấu vốn				
	Quyết định tài trợ				
7	Chính sách cổ tức và Quản trị tăng trưởng (lấy ví dụ từ 1 công ty cụ thể trong hay ngoài nước để phân tích – có thể là công ty thủy sản Hùng Vương, May Minh Phụng hay Enron, Sacombank)	7	2	5	[1], [2], [3], [4], [5]
	- Chính sách cổ tức				
	- Quản trị tăng trưởng				
8	Dự báo và Lập kế hoạch tài chính	6	2	4	[1], [2]

	Dự báo				
	Kế hoạch tài chính doanh nghiệp				
	<b>Cộng</b>	<b>45</b>	<b>20</b>	<b>25</b>	

**Ghi chú:**

**Yêu cầu học viên chuẩn bị trước khi đến lớp:** Đọc trước các tài liệu học tập và tài liệu tham khảo như chỉ dẫn.

**5. TÀI LIỆU HỌC TẬP**

**5.1. Tài liệu chính**

- [1] Corporate Financial management, Glen Arnold, 5<sup>rd</sup> edition, NXB Pearson, 2013.
- [2] Vũ Việt Quang, Trần Hải Lý, Nguyễn Thị Liên Hoa, Dương Kha, Từ thị Kim Thoa (2017), Tài chính doanh nghiệp, NXB Kinh Tế TP.HCM
- [3] Tài chính doanh nghiệp, NXB tài chính, 2014, TS. Bùi Hữu Phước chủ biên.

**5.2. Tài liệu tham khảo**

- [3] Corporate Finance, Ross Westerfield Jaffe, 10<sup>rd</sup> edition, NXB McGraw-Hill
- [4] Tài chính doanh nghiệp, NXB Kinh Tế TP.HCM (Vũ Việt Quang chủ biên dịch).
- [5] Tài Chính Doanh Nghiệp hiện đại, NXB Thoáng Keê, GS.TS Traàn Ngọc Thơ, chủ biên.

**5.3. Các bài báo tham khảo**

- [6] Onalapo Abdrahman Adekunle & S.O. Kajola (2010), Capital structure and firm performance: Evidence from Nigeria, European Journal of Economics, Finance and Administrative Sciences
- [7] Merve Gizem Cevheroglu-Acar (2018), Determinants of Capital Structure: Empirical Evidence from Turkey, Journal of Management and Sustainability, Published by Canadian Center of Science and Education
- [8] Elena, Georgeta & Stefan (2018), The Impact of Capital Structure on Risk and Firm Performance: Empirical Evidence for the Bucharest Stock Exchange Listed Companies, International Journal of Financial Studies.
- [9] S. Aramvalarthan , M. Kannadhasan and Ashwini Babu (2018), Capital Structure and Corporate Performance: A Study of Indian Pharmaceutical Companies, International Business Management
- [10] T. M. Murekefu, O. P. Ouma (2012), The relationship between dividend payout and firm performance: A study of listed companies in Kenya, European Scientific Journal May edition vol. 8, No.9
- [11] Richard Ndibanla Onanjiri, Thomas Korankye (2014), Dividend Payout and Performance of Quoted Manufacturing Firms in Ghana, Research Journal of Finance and Accounting, Vol.5, No.15, 2014
- [12] Mula Nazar Khan, Farooq Ali Khan Sherwani, Afshan, Fahad Islam, Ghulam Kabbir (2016), Impact of Capital Structure and Dividend Payout Policy on Firm's Financial Performance: Evidence from Manufacturing Sector of Pakistan, American Journal of Business and Society Vol. 2, No. 1, 2016, pp. 29-35

- [13] Dao Thi Thanh Binh; Lai Hoai Phuong (2018), A Study on Optimal Capital Structure of Vietnamese Real Estate Listed Firms, *Journal of Economics and Development*, Vol.20, No.3, December 2018, pp. 45-70
- [14] Faruk Bostanci, Eyup Kadioglu 2 & Guven Sayilgan (2018), Determinants of Dividend Payout Decisions: A Dynamic Panel Data Analysis of Turkish Stock Market, *International Journal of Financial Studies*
- [15] Md. Ariful Hoque (2018), Impulse of Dividend Payment Decision: Evidence from Pharmaceutical Industry in Bangladesh, *International Journal of Financial Research*

## 6. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

Phương pháp đánh giá		Tỷ trọng, %	Đáp ứng mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần
Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng)	Đánh giá thường xuyên 1	15%	
	Tính chuyên cần	5%	AS1, AS2, AS3
	Thái độ chủ động, tích cực trong học tập	10%	AS1, AS2, AS3
	Đánh giá thường xuyên 2	30%	
	Bài tập cá nhân	5%	Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, Ks7
	Tiểu luận	25%	Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, Ks7, AS1, AS2, AS3, SS1, SS2, SS3, SS4
Kiểm tra định kỳ (Tỷ trọng)	Bài kiểm tra 1	5%	Ks1, Ks2, Ks3, Ks4, Ks5, Ks6, Ks7, AS1, AS2, AS3, SS1, SS2, SS3
Thi kết thúc học phần (Tỷ trọng)	Lý thuyết	20%	
	Thực hành	30%	
<b>Tổng cộng</b>		100%	

**Ban Giám hiệu  
Duyệt**

**Trưởng khoa**

**Trưởng bộ môn**

PGS.TS Hồ Thủy Tiên